

Bản án số: 17/2023/HS-ST
Ngày: 24-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thưa.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Bùi Thu Hảo;
- Ông Võ Thanh Phong.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Long - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Đàm Viễn Khương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Quốc K, sinh ngày 17/02/1991, tại huyện GCD, tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp N, xã Đ, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Trần Văn Quốc T, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970; Có vợ và 01 con sinh năm 2017;

Tiền án: Không có.

Tiền sự: 01 lần, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10/QĐ-XPHC ngày 03/3/2022 của Trưởng Công an thị xã Gò Công xử phạt đối với Trần Quốc K số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Đã đóng phạt vào ngày 04/3/2022;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 21/12/2022, tạm giam từ ngày 30/12/2022. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

- Ông Nguyễn Kim H, sinh năm 1962 (vắng mặt);
Nơi cư trú: ấp N, xã T, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;
- Ông Trần Văn C, sinh năm 1961 (vắng mặt);
Nơi cư trú: ấp N, xã T, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1989 (vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp TH, xã LT, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

2. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1958 (xin vắng mặt);

Nơi cư trú: Số 278A Nguyễn Huệ, khu phố B, Phường H, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

3. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1970 (xin vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp N, xã Đ, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang;

4. Ông Trần Văn Quốc Trung, sinh năm 1968 (xin vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp N, xã Đ, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 21/12/2022, Bị cáo K điều khiển xe mô tô biển số 63B37-264.53 đến nhà Trần Văn Đ, nơi cư trú: Ấp H, xã T, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang. Đạt rủ bị cáo K đi tìm tài sản mà không có người trông coi để lấy trộm, thì bị cáo K đồng ý. Đ điều khiển xe 63B7-264.53 chở bị cáo K lưu thông từ hướng xã T đến xã T trên Quốc lộ 50 để tìm tài sản trộm, khi đi bị cáo K mang theo trong người 01 cái kèm để cắt dây điện.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi qua khỏi cầu Sơn Qui, Đ điều khiển xe rẽ vào đường nhánh thuộc ấp N, xã T, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang, chạy được một đoạn thì Đ phát hiện dọc theo mương nước có đường dây điện, nên cả hai dừng lại. Lợi dụng lúc không có ai nhìn thấy, bị cáo K lén lút kéo dây điện xuống thấp, ước chừng chiều dài khoảng trên 30 mét thì lấy kèm cắt đứt. Sau đó tiếp tục kéo đoạn dây điện khác xuống, cũng ước chừng chiều dài khoảng trên 30 mét thì lấy kèm cắt đứt.

Do bị mất điện nên ông H đi ra phía trước kiểm tra thì phát hiện bị cáo K và Đ đang cuốn dây điện, biết đây là người cắt trộm nên la lên khiến cả hai lên xe bỏ chạy.

Đ điều khiển xe chở bị cáo K về lại nhà của Đ. Tại đây, cả hai dùng lửa đốt cháy số dây điện đã cắt được để loại bỏ phần vỏ dây bằng nhựa, lấy phần lõi bằng đồng bên trong. Khi đã đốt hết vỏ dây điện, cả hai mang phần lõi đồng với tổng trọng lượng là 4,14 kg đến điểm thu mua phế liệu của ông Nguyễn Văn H để bán với giá 570.000 (năm trăm bảy mươi nghìn) đồng. Có được tiền, cả hai cùng tiêu xài; còn lại 488.000 đồng thì giao cho bị cáo K giữ cho đến bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Gò Công phát hiện, bắt giữ.

Tang vật thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển số 63B7-264.53, số khung: JF58E036893, số máy: 5807EY482205.

- 4,14 (bốn phẩy mười bốn) kg lõi dây điện bằng đồng tạm giữ của ông Nguyễn Văn H giao nộp.

- Đoạn dây điện màu vàng có chiều dài 02 (hai) mét, trên thân dây có ghi thông tin: “Daphaco VC 6.0 Cu/PVC 0.6/1KV AS/NZS 500.1, ĐON 30/10”: Đây là đoạn dây điện còn lại, cùng loại với đoạn dây điện bị cắt trộm của ông Nguyễn Kim H, ông H cắt lại một đoạn để giao nộp cho Cơ quan điều tra trước khi đầu nối dây điện mới.

- 01 (một) cái kềm bằng kim loại màu đen, cán bọc nhựa màu đỏ - đen, trên cán có dòng chữ “MEANFAST TL”.

- Thu giữ khi giữ khẩn cấp Trần Quốc K:

+ 01 (một) cái kềm dài 16cm bằng kim loại màu trắng, cán nhựa màu đỏ - đen dài 12cm, trên cán có dòng chữ “LUXTOP USA STANDARD” và dòng chữ “PROFESSIONAL QUALITY”.

+ Số tiền Việt Nam: 488.000 (bốn trăm tám mươi tám nghìn) đồng.

Theo Bản Kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐGTS ngày 30/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Gò Công, kết luận:

- 36,2 (ba mươi sáu phẩy hai) mét dây điện, loại dây “Daphaco VC 6.0 Cu/PVC 0.6/1KV AS/NZS 500.1, ĐON 30/10” màu vàng trị giá: 434.400 (bốn trăm ba mươi bốn nghìn bốn trăm) đồng.

- 34,5 (ba mươi bốn phẩy năm) mét dây điện, loại dây “Daphaco VC 6.0 Cu/PVC 0.6/1KV AS/NZS 500.1, ĐON 30/10” màu xanh trị giá: 414.000 (bốn trăm mười bốn nghìn) đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: 848.400 (tám trăm bốn mươi tám nghìn bốn trăm) đồng.

Tại Cáo trạng số 17/CT-VKSTXGC ngày 10/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công đã truy tố bị cáo Trần Quốc K về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã thể hiện, không có ý kiến tranh luận bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Quốc K từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2022.

- Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Gò Công đã trả lại bà Nguyễn Thị L xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển số 63B7-264.53 là đúng quy định, đề nghị ghi nhận.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái kềm bằng kim loại màu đen, cán bọc nhựa màu đỏ - đen và 01 (một) cái kềm dài 16cm bằng kim loại màu trắng, cán nhựa màu đỏ - đen dài 12cm;

Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước: 4,14 (bốn phẩy mười bốn) kg lõi dây điện bằng đồng; Đoạn dây điện màu vàng có chiều dài 02 (hai) mét và Số tiền Việt Nam: 488.000 (bốn trăm tám mươi tám nghìn) đồng.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo, nên không xem xét.

Buộc bị cáo nộp số tiền thu lợi bất chính là 82.000 đồng, sung vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Trong thời gian tạm giam bị cáo đã biết lỗi do mình gây ra, bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi vi phạm của mình. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về lo cho vợ con và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Gò Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử và vẫn đảm bảo quyền lợi hợp pháp của những người này. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Quốc K khai nhận sáng ngày 21/12/2022, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 63B7-264.53 đến nhà của Trần Văn Đ, tại đây Đ rủ bị cáo đi trộm dây điện bán để có tiền tiêu xài thì bị cáo đồng ý. Đặt chờ bị cáo vào đường nhánh thuộc ấp N, xã T, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang thì Đ phát hiện dọc theo nương nước có đường dây điện, nên cả hai dừng lại. Lợi dụng lúc không có ai nhìn thấy, bị cáo lén lút kéo dây điện xuống thấp, ước chừng chiều dài khoảng trên 30 mét thì lấy kèm cắt đứt. Sau đó tiếp tục kéo đoạn dây điện khác xuống, cũng ước chừng chiều dài khoảng trên 30 mét thì lấy kèm cắt đứt. Sau đó cả hai về nhà Đ dùng lửa đốt cháy số dây điện đã cắt được để loại bỏ phần vỏ dây bằng nhựa, lấy phần lõi bằng đồng bên trong bán cho ông Nguyễn Văn H với số tiền là 570.000 đồng.

Theo Bản Kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐGTS ngày 30/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Gò Công, kết luận tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 848.400 đồng. Mặc dù số tiền

chiếm đoạt của bị cáo là 848.400 đồng, chưa đủ định lượng 2.000.000 đồng nhưng trước đó bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng vẫn tiếp tục trộm cắp nên hành vi lần này của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của các bị hại trị giá tài sản là 848.400 đồng với lỗi cố ý trực tiếp và vì động cơ tư lợi. Bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều phải bị xử lý. Bị cáo lại thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại hành vi ấy còn gây mất trật tự, an toàn xã hội và bất bình trong Nhân dân nên cần nghiêm trị theo quy định của pháp luật. Do đó, việc áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một khoảng thời gian, tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo đã bồi thường cho các bị hại, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thái độ của bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Từ đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả cho bà Nguyễn Thị L 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển số 63B7-264.53 là tài sản của bà L, việc bị cáo dùng làm phương tiện trộm cắp bà Lan không biết nên trả cho bà L là đúng quy định pháp luật nên ghi nhận.

Đối với 01 (một) cái kèm bằng kim loại màu đen, cán bọc nhựa màu đỏ - đen và 01 (một) cái kèm dài 16cm bằng kim loại màu trắng, cán nhựa màu đỏ - đen dài 12cm là công cụ mà bị cáo và Đ dùng thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy;

Đối với 4,14 (bốn phẩy mười bốn) kg lõi dây điện bằng đồng; Đoạn dây điện màu vàng có chiều dài 02 (hai) mét là tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại, bị hại không có yêu cầu nhận lại, có trị nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với Số tiền Việt Nam: 488.000 (bốn trăm tám mươi tám nghìn) đồng thu giữ của bị cáo, đây là tiền của Nguyễn Văn H trả cho bị cáo khi bán tài sản

trộm cắp, ông H không có yêu cầu nhận lại số tiền trên nên đây là tiền thu lợi bất chính cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền bị cáo bán tài sản trộm cắp có được là 570.000 đồng, bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết 82.000 đồng, bị cáo đồng ý nộp lại, đây là tiền thu lợi bất chính nên cần buộc bị cáo nộp lại, sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Về hành vi của những người liên quan:

[8.1] Đối với ông Nguyễn Văn H không biết bị cáo trộm cắp tài sản sau đó đem bán lại cho mình do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Gò Công không khởi tố là có cơ sở.

[8.2] Đối với Trần Văn Đ cùng với Trần Quốc K thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, giá trị tài sản bị chiếm đoạt bị chiếm đoạt dưới 2.000.000 (hai triệu) đồng; Đ chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị kết án về hành vi hoặc tội chiếm đoạt tài sản; hành vi của Đ chưa đến mức ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; tài sản bị chiếm đoạt không phải là di vật, cổ vật, cũng không phải là phương tiện kiếm sống chính của bị hại và gia đình họ. Nên chưa đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đ về tội “Trộm cắp tài sản”. Công an thị xã GC đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đạt với số tiền 2.500.000 đồng (theo Quyết định số 05/QĐ-XPHC ngày 27/02/2023) là có căn cứ.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật hình sự;

- Điều 106; Điều 136 và Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Quốc K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Quốc K 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 12 năm 2022.

3. Về biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây kềm bằng kim loại màu đen, cán bọc nhựa màu đỏ - đen, trên cán có dòng chữ MEANFAST TL và 01 (một) cây kềm dài 16cm bằng kim loại màu trắng, cán nhựa màu đỏ - đen dài 12cm, trên cán có dòng chữ LUXTOP USA STANDARD và dòng chữ PROFESSIONAL QUALITY.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 4,14 (bốn phẩy mười bốn) kg lõi dây điện bằng đồng; 02 (hai) mét dây điện màu vàng, trên thân ghi thông tin DAPHACO vc 6.0 Cu/PVC 0.6/kv AS/NZS 5000.1 ĐON 30/10 và 01 (một) gói niêm phong có chữ ký của Trần Quốc K, sinh năm 1991, nơi thường trú ấp N, xã Đ, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang, chữ ký của ông Thượng úy Trần Sơn Hoài Nhân, Phó Trưởng Công an xã Phước Trung, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang, đóng dấu tròn của Công an xã Phước Trung, bên trong có chứa số tiền 488.000 đồng.

- Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25 tháng 4 năm 2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã Gò Công và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công.

4. Về số tiền thu lợi bất chính: Buộc bị cáo nộp số tiền thu lợi bất chính là 82.000 đồng (Tám mươi hai nghìn đồng), sung vào ngân sách nhà nước.

Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Quốc K phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công;
- Cơ quan Thi hành án hình sự thị xã Gò Công;
- Cơ quan điều tra Công an thị xã Gò Công;
- Nhà tạm giữ Công an thị xã Gò Công;
- Lưu: AV, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Thừa